| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN BÌNH THẠNH**<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **123**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 06/02/2020
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân;

2. Bà Lâm Thị Hoàng Oanh.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Mai Trâm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Trương Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1870/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn";

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 615/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13/01/2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà **Ngô Thị Minh X**, sinh năm 1997 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số A, đường N, Phường B, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Ông **Nguyễn Thanh T,** sinh năm 1992 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: ấp Hội An, xã Phổ An, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ tạm trú: Số A, đường N, Phường B, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Bà Ngô Thị Minh X và ông Nguyễn Thanh T là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh năm . Quá trình chung sống ông bà có một con chung tên Nguyễn Ngô Thanh P. Tại đơn xin ly hôn ngày 10/7/2019, bà X trình bày lý do ly hôn vì mâu thuẫn vợ chồng, ông T có người phụ nữ khác và bỏ đi từ tháng 7/2017 đến nay không về; bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5,000,000 (năm triệu) đồng; về tài sản chung, nợ chung bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án ghi nhận những vấn đề sau đây:

Nguyên đơn trình bày tại Bản khai ngày 25/10/2019 và các Biên bản hòa giải như sau: Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc trong khoảng thời gian đến khoảng năm 2011 thì hai bên phát sinh mâu thuẫn. Bị đơn có quan hệ với người phụ nữ khác, thường xuyên không về nhà, không quan tâm chăm sóc gia đình, bị đơn đã bỏ nhà đi từ tháng 7/2017 đến nay. Nguyên đơn xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với bị đơn. Nguyên đơn rút lại yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5,000,000 (năm triệu) đồng và yêu cầu không tiến hành hòa giải. Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình từ khi Tòa án thụ lý vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ, không gửi cho Tòa án văn bản ý kiến của mình nên Tòa án không thể ghi nhận. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, Thẩm phán và những người tham gia tố tụng khác đã thực hiện đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về nội dung, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH

[1] Về tố tụng:

*1.1 Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:*

Nguyên đơn yêu cầu ly hôn, giải quyết vấn đề về con chung nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là Ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo công văn  không số, ngày 24/10/2019 của Công an Phường B, quận Z thì ông Nguyễn Thanh T, tạm trú tại địa chỉ 92 Nguyễn Lâm, Phường B, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 10/10/2015 đến ngày 08/7/2017 thì ông Tây bỏ nhà đi khỏi địa phương. Xét bị đơn bỏ đi khỏi nơi cư trú mà không có địa chỉ mới theo Luật Cư trú nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

*1.2 Xét xử trong trường hợp vắng mặt đương sự*: Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ vào Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

*1.3 Về thu thập chứng cứ:*

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân của các đương sự theo đúng quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ do đương sự giao nộp và do Tòa án thu thập được ghi nhận trong Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 13/12/2019.

[2] Về nội dung:

*2.1 Quan hệ giữa vợ và chồng:*

Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14/2016 do Ủy ban nhân dân Phường B, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/02/2016 cho bà Ngô Thị Minh X, ông Nguyễn Thanh T, đã có đủ căn cứ xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét, hôn nhân của nguyên đơn, bị đơn tồn tại trong một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc. Theo nguyên đơn trình bày thì nguyên nhân mâu thuẫn do bị đơn có quan hệ với người phụ nữ khác, thường xuyên không về nhà, đến tháng 7/2017 thì bỏ đi khỏi địa phương, không rõ đi đâu. Về phía bị đơn, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các giấy triệu tập, thông báo, quyết định nhưng vẫn vắng mặt. Điều này thể hiện bị đơn không có thiện chí hoà giải, hàn gắn, đoàn tụ. Hội đồng xét xử nhận thấy mặc dù địa phương chưa nhận được yêu cầu hòa giải mâu thuẫn nào giữa nguyên đơn và bị đơn nhưng cuộc sống gia đình nhất thiết phải có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau giữa các thành viên. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng nguyên đơn, bị đơn không thực hiện đúng và đủ trách nhiệm. Hiện nay, hai bên đương sự mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau để xây dựng gia đình hạnh phúc. Bản thân nguyên đơn xác định không còn tình cảm với bị đơn và yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét trình bày của nguyên đơn phù hợp với các tài liệu mà Tòa án thu thập được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

*2.2 Về con chung:* Theo Trích lục khai sinh (bản sao) số 201/TLKS-BS ngày 14/4/2016, do UBND Phường B, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho trẻ Nguyễn Ngô Thanh P, sinh ngày 21/02/2016 (Giấy khai sinh số 95/2016 ngày 11/4/2016) và Công văn số 854/UBND ngày 07/11/2019 của UBND Phường B, quận Z thì có căn cứ xác định trẻ P là con chung của nguyên đơn và bị đơn. Nay nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng.

Xét thấy, trong thời gian chung sống với nhau, bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người cha để chăm sóc, nuôi nấng, dạy dỗ con cái. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có văn bản gửi cho Tòa án về việc nuôi dưỡng con chung. Hiện nay, trẻ P đang sống chung với nguyên đơn. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của nguyên đơn, điều kiện thực tế và quyền lợi của trẻ. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng.

*2.3 Về tài sản chung và nợ chung*: Nguyên đơn khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết; bị đơn không có văn bản gửi cho Tòa án yêu cầu giải quyết tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*2.4 Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn, nuôi con chung là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 63, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Bà Ngô Thị Minh X và ông Nguyễn Thanh T ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 14/2016 do Ủy ban nhân dân Phường B, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/02/2016 cho bà Ngô Thị Minh X, ông Nguyễn Thanh T hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Giao cho bà Ngô Thị Minh X trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngô Thanh P, sinh ngày 21/02/2016.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Ngô Thị Minh X không yêu cầu ông Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con.

3. Ghi nhận việc bà Ngô Thị Minh X không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề tài sản, nợ chung.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị Minh X phải chịu án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0021870 ngày 26/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Đương sự đã nộp đủ án phí.

5. Bà Ngô Thị Minh X, ông Nguyễn Thanh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- UBND P.B, Q.Z, TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q. Z;
- CCTHADS Q. Z;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hồng Thanh**